

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

KẾ HOẠCH THI
Cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản
Khoá thi ngày 28/06/2025

I. Thời gian thi: Ngày 28/06/2025

II. Địa điểm thi: Giảng đường 7, Trường Đại học Tây Nguyên

III. Lịch thi chi tiết:

- Tổng số thí sinh dự thi: 80 thí sinh
- Số lượng phòng thi: 4 Phòng
- Ban coi thi và thí sinh có mặt tại phòng thi: Sáng 07h00' tại giảng đường nhà số 7

TT	Ngày thi	Buổi thi	Thời gian thi và môn thi	Số báo danh: Phòng thi	Phòng thi
1	28/06/2025	Sáng	07h30' - 09h00' thi Thực hành (90 phút) 09h10' - 09h40' thi Lý thuyết (30 phút)	Từ SBD T1 đến SBD T20: Phòng 7.3.20	P1
				Từ SBD T21 đến SBD T40: Phòng 7.3.21	P2
				Từ SBD T41 đến SBD T60: Phòng 7.3.23	P3
				Từ SBD T61 đến SBD T80: Phòng 7.3.24	P4

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 6 năm 2025

 **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**


Ks Thị Thuý Hoàng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29../QĐ-TNU-LIC ngày 26 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch hội đồng thi)

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	T001	22902001	Hoàng Trâm	Anh	10/01/2004	Đắk Nông	
2	T002	22701003	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/10/2001	Đắk Lắk	
3	T003	21601001	Phạm Hồng	Ánh	01/12/2002	Đắk Lắk	
4	T004		H Trinh	AYün	07/06/1998	Đắk Lắk	
5	T005	22403009	Trần Thị	Châu	18/06/2004	Đắk Lắk	
6	T006	20309054	Ksor Mai	Con	15/03/2002	Gia Lai	
7	T007	20307059	Lê Văn	Duy	06/09/2002	Gia Lai	
8	T008	20307060	Nguyễn Tiến	Duy	01/04/2002	Đắk Lắk	
9	T009	19307346	Vũ Bá	Duy	28/09/2000	Lâm Đồng	
10	T010	22604003	Ngô Văn Tiến	Đạt	16/07/2004	Đắk Lắk	
11	T011		Bùi Minh	Đức	13/06/2003	Đắk Lắk	
12	T012		Trần Thị Anh	Đức	20/01/1981	Hà Tĩnh	
13	T013		Bùi Thị Thanh	Hà	10/12/1989	Đắk Lắk	
14	T014	21307074	Lê Phúc	Hải	08/03/2003	Đà Nẵng	
15	T015	20307273	Kiều Thị Hồng	Hạnh	05/03/2000	Ninh Thuận	
16	T016		Nguyễn Phương	Hằng	31/08/2003	Đắk Lắk	
17	T017	23402029	Lý Gia	Hân	15/01/2005	Đắk Lắk	
18	T018	24701008	Lê Thị	Hiền	12/08/2006	Đắk Lắk	
19	T019	24701009	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	27/01/2006	Bình Phước	
20	T020	21403206	Hồ Mỹ	Hòa	23/11/2003	Đắk Lắk	
21	T021	20307011	Thạch Thị Xuân	Hồng	16/04/2002	Ninh Thuận	
22	T022	17307096	Trần Đỗ Bảo	Huân	18/04/1998	Phú Yên	
23	T023	22701025	Nguyễn Đức	Huy	13/09/2004	Đắk Lắk	
24	T024	22701026	Võ Khánh	Huyền	02/01/2004	Đắk Lắk	
25	T025		Vũ Lý Khánh	Huyền	08/06/2002	Đắk Lắk	
26	T026	22604005	Bùi Cao Nguyên	Hương	24/10/2004	Đắk Lắk	
27	T027	20902038	Y Xuân Niê	Kdăm	25/03/2002	Đắk Lắk	
28	T028	21104045	Nguyễn Văn	Khoa	02/09/1996	Đắk Lắk	
29	T029	18101005	Phan Thái Đăng	Khoa	08/11/2000	Lâm Đồng	
30	T030	20307281	Ksor	Khuyết	04/07/2001	Gia Lai	
31	T031	23406021	Hồ Thành	Lâm	30/07/2005	Đắk Lắk	
32	T032	21401047	Nguyễn Trường	Lâm	29/01/2003	Đắk Lắk	
33	T033	22701030	Vừ Thị	Li	24/03/2004	Đắk Nông	
34	T034	22901025	Phan Thùy	Linh	26/09/2004	Hà Tĩnh	
35	T035	22901026	Trần Hoàng Thùy	Linh	18/09/2004	Đắk Lắk	
36	T036	22311019	Trịnh Vũ Nguyệt	Linh	18/07/2004	Đắk Lắk	
37	T037	20307283	Đổng Văn Lĩnh	Lợi	20/10/2000	Ninh Thuận	
38	T038	21309057	Kim Ngọc Phương	Mai	25/08/2003	Đắk Lắk	
39	T039	22901027	Nguyễn Thị	Mai	02/04/2004	Đắk Nông	
40	T040	21605514	Tào Văn	Mai	26/03/1985	Hưng Yên	
41	T041	22901028	Phạm Thị Trà	Mi	13/11/2004	Đắk Lắk	
42	T042	20307142	Nguyễn Võ Lê	Na	25/02/2002	Kon Tum	
43	T043	20307160	Phạm Lê Như	Nguyệt	18/10/2002	Gia Lai	
44	T044	23406030	Cao Trần Xuân	Nhân	01/01/2005	Đắk Lắk	
45	T045		Lê Doãn	Nhật	10/01/1977	Nghệ An	
46	T046	20311027	Ksor H'	Nhim	16/05/2001	Gia Lai	
47	T047	22901034	Lương Thị	Nhung	08/04/2004	Đắk Lắk	

ml

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
48	T048	22403077	Lương Thị Ngọc	Như	03/06/2004	Đắk Lắk	
49	T049	21307154	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	01/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
50	T050	20307168	Lê Mai	Niê	26/08/2002	Đắk Lắk	
51	T051	24701022	Đỗ Thị Ái	Ny	14/01/2006	Đắk Lắk	
52	T052	22403084	La Tiểu	Phụng	02/08/2004	Hà Tĩnh	
53	T053	22902020	Lê Thị	Phương	06/01/2004	Đắk Lắk	
54	T054	20304015	K'	Quỳnh	11/03/2002	Lâm Đồng	
55	T055	20307292	Hứa Thị	Sang	10/02/2001	Đắk Lắk	
56	T056	22701042	Niê H	Sen	01/09/2004	Đắk Lắk	
57	T057	21306017	Giàng Văn	Son	12/06/2001	Đắk Lắk	
58	T058	20307189	Nguyễn Phúc	Thái	31/07/2002	Đắk Lắk	
59	T059	20307186	Nguyễn Thị Thu	Thanh	01/10/2002	Gia Lai	
60	T060	20307192	Lê Nguyễn Vy	Thảo	25/09/2002	Gia Lai	
61	T061	22701045	Phạm Thanh	Thảo	02/10/2004	Đắk Lắk	
62	T062	23903079	H Mê	Thiam	17/05/2003	Đắk Nông	
63	T063	23903080	H -	Thích	04/01/2005	Đắk Nông	
64	T064	22309036	Phạm Ánh Nhật	Thương	11/09/2004	Đắk Lắk	
65	T065	22306005	Vàng Văn	Tiến	12/08/2002	Đắk Lắk	
66	T066	20302030	Y - Yiang Thủy	Tiên	07/11/2002	Kon Tum	
67	T067	20307217	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/12/2002	Gia Lai	
68	T068	21402177	Đào Thị Băng	Trâm	15/04/2003	Đắk Lắk	
69	T069	21403158	Hồ Thị Thanh	Trâm	26/11/2003	Đắk Lắk	
70	T070	21306015	Lê Viết	Trí	10/08/2003	Gia Lai	
71	T071		Hồ Thị Việt	Trình	22/10/1991	Đắk Lắk	
72	T072		Huỳnh Nguyễn Vi	Trình	04/11/1994	Đắk Lắk	
73	T073	22402128	Hồ Thị Minh	Tú	19/01/2004	Đắk Lắk	
74	T074	20307228	Thái Anh	Tú	10/03/2002	Đắk Nông	
75	T075	21411033	Nguyễn Anh	Tuấn	23/04/2003	Đắk Lắk	
76	T076	21301027	Nguyễn Thanh	Tùng	03/08/2003	Đắk Lắk	
77	T077	20307235	Nguyễn Thị Hà	Vi	26/08/2002	Đắk Lắk	
78	T078	17702120	Lê Thảo	Vy	03/10/1999	Đắk Lắk	
79	T079	22403132	Lương Thị Ngọc	Ý	03/06/2004	Đắk Lắk	
80	T080	20307248	Nguyễn Như	Ý	20/09/2002	Phú Yên	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 80

mt